

**TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY XĂNG DẦU THỪA THIÊN HUẾ**

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

**CỦA DỰ ÁN PETROLIMEX - CỬA HÀNG NAM ĐÔNG
TẠI THÔN 11, XÃ HƯƠNG XUÂN,
HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

NAM ĐÔNG, THÁNG 10/2023

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY XĂNG DẦU THỪA THIÊN HUẾ

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN PETROLIMEX – CỬA HÀNG NAM ĐÔNG
TẠI THÔN 11, XÃ HƯƠNG XUÂN,
HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:



Nguyễn Khoa Phong Điền

NAM ĐÔNG, THÁNG 10/2023

MỤC LỤC

	Trang
Chương I.....	1
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	1
1. TÊN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	1
2. TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	1
3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	2
4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, PHÉ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HOÁ CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	3
5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	4
Chương II.....	7
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH,.....	7
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	7
1. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG.....	7
2. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	7
Chương III.....	8
HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	8
1. DỮ LIỆU VỀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT.....	8
2. MÔ TẢ VỀ MÔI TRƯỜNG TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI CỦA DỰ ÁN.....	10
3. HIỆN TRẠNG CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	11
Chương IV.....	14
ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ.....	14
MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	14
1. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG DỰ ÁN.....	14
2. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐI VÀO VẬN HÀNH.....	18
3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	25
4. NHẬN XÉT VỀ MỨC ĐỘ CHI TIẾT, ĐỘ TIN CẬY CỦA CÁC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO.....	28
Chương V.....	30
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	30
1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI.....	30
2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI KHÍ THẢI.....	31
3. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG.....	31
Chương VI.....	32

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH	32
XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC.....	32
MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	32
1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	32
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	32
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải	32
2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.....	33
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	33
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	33
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ dự án	33
3. KINH PHÍ THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG HẰNG NĂM	33
Chương VII.....	34
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	34
PHỤ LỤC BÁO CÁO	35

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh hóa (Biochemical oxygen demand)
COD	Nhu cầu oxy hoá học (Chemical oxygen demand)
CTNH	Chất thải nguy hại
CTR	Chất thải rắn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
TSP	Tổng bụi lơ lửng
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng (Total suspended solids)
UBND	Ủy ban Nhân dân
XLNT	Xử lý nước thải

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Tọa độ các mốc ranh giới khu đất dự án.....	1
Bảng 1.2. Nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh.....	3
Bảng 1.3. Nhu cầu sử dụng nước của dự án.....	3
Bảng 1.4. Các hạng mục công trình chính của Cửa hàng.....	4
Bảng 1.5. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.....	4
Bảng 1.6. Danh mục máy móc thiết bị của dự án.....	5
Bảng 1.7. Danh mục trang thiết bị PCCC.....	6
Bảng 3.1. Tổng hợp các tác động môi trường trong thi công xây dựng dự án.....	8
Bảng 3.2. Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng.....	9
Bảng 3.3. Tổng hợp các tác động môi trường khi dự án đi vào vận hành.....	9
Bảng 3.4. Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong giai đoạn dự án đi vào vận hành.....	10
Bảng 3.5. Kết quả phân tích mẫu nước mặt.....	10
Bảng 3.6. Vị trí các điểm lấy mẫu đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường.....	11
Bảng 3.7. Kết quả phân tích chất lượng mẫu không khí.....	12
Bảng 3.8. Kết quả đo đạc thông số tiếng ồn, độ rung.....	12
Bảng 3.9. Kết quả phân tích chất lượng đất.....	12
Bảng 4.1. Kích thước các công trình của cụm bể xử lý nước thải tập trung.....	21
Bảng 4.2. Danh mục máy móc, thiết bị chính của cụm bể xử lý nước thải tập trung.....	22
Bảng 4.3. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.....	25
Bảng 4.4. Độ tin cậy của các phương pháp đánh giá.....	29
Bảng 5.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải.....	30
Bảng 5.2. Giới hạn đối với tiếng ồn theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.....	31
Bảng 5.3. Giới hạn đối với độ rung theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.....	31
Bảng 6.1. Danh mục chi tiết kế hoạch vận hành thử nghiệm.....	32
Bảng 6.2. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu nước thải trong giai đoạn vận hành ổn định.....	32

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1. Sơ đồ vị trí khu vực thực hiện dự án.....	2
Hình 1.2. Sơ đồ quy trình hoạt động của Cửa hàng.....	2
Hình 4.1. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại.....	19
Hình 4.2. Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung.....	20

Chương I
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. TÊN CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ trụ sở: 48 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Người đại diện theo pháp luật: (ông) **Nguyễn Khoa Phong Điền**

Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc

- Điện thoại: (0234)-3.822.204

- Fax: (0234)-3.825.110

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 3300100988 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 14/4/2023;

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh lộ 14B huyện Nam Đông).

2. TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Dự án Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông

- Địa điểm thực hiện dự án: thôn 11, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tọa độ địa lý (theo hệ VN-2000, kinh tuyến trực (KKT) 107⁰, múi chiều 3⁰) các mốc ranh giới khu đất thực hiện dự án như sau:

Bảng 1.1. Tọa độ các mốc ranh giới khu đất dự án

Tên điểm	Tọa độ VN-2000 (KKT 107 ⁰ múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1.786.444,39	574.717,87
M2	1.786.396,40	574.726,17
M3	1.786.395,31	574.648,42
M4	1.786.436,83	574.640,55
M5	1.786.443,28	574.646,64

[Nguồn: Chính lý bản đồ địa chính khu đất Cửa hàng Nam Đông]

Vị trí khu đất dự án tiếp giáp với các đối tượng như sau:

- + Phía Bắc (mặt trước): giáp đường tỉnh lộ 14B;
- + Phía Tây: giáp đường nhựa trục chính đi Cụm công nghiệp
- + Phía Đông và phía Nam: giáp đất trồng cây lâu năm.



Hình 1.1. Sơ đồ vị trí khu vực thực hiện dự án

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): dự án nhóm C.

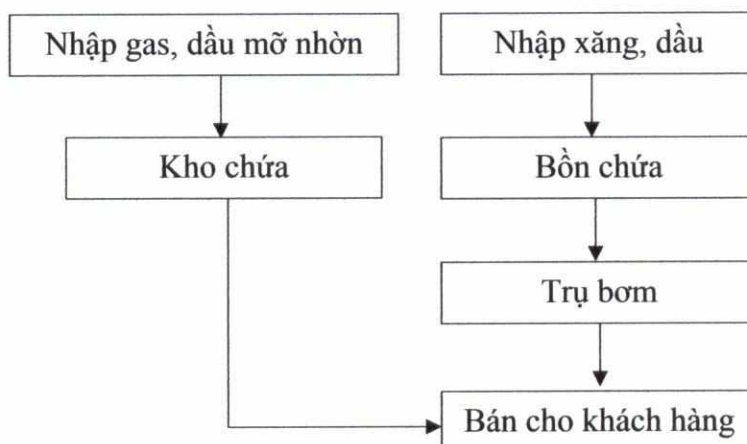
3. CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

3.1. Công suất của dự án đầu tư

- Loại hình hoạt động: Cửa hàng bán lẻ xăng, dầu, gas, dầu mỡ nhờn.
- Công suất thiết kế: tổng dung tích bể chứa: 75 m³ xăng dầu các loại (gồm 03 bể chứa có dung tích 25m³/bể). Sản lượng bán hàng khoảng 50m³/ tháng.

3.2. Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư

* Sơ đồ quy trình hoạt động:



Hình 1.2. Sơ đồ quy trình hoạt động của Cửa hàng

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

* *Thuyết minh quy trình hoạt động:*

- Công nghệ nhập:

+ Xăng, dầu DO được vận chuyển đến cửa hàng bằng ô tô xitec và được xả vào các bồn chứa bằng hệ thống nhập kín.

+ Gas, dầu mỡ nhờn nhập theo dạng hàng rời chứa trong các phuy hoặc bình tiêu chuẩn.

- Công nghệ xuất:

+ Xăng, dầu DO được dẫn từ các bồn ngầm đến các cột bơm xăng dầu bằng hệ thống đường ống khép kín và xuất bán cho khách hàng.

+ Gas, dầu mỡ nhờn được xuất kho bán cho khách hàng.

3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư

Sản phẩm kinh doanh của Cửa hàng: Xăng Ron 95, xăng E5 Ron 92, dầu DO, dầu mỡ nhờn và gas.

4. NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, PHÉ LIỆU, ĐIỆN NĂNG, HOÁ CHẤT SỬ DỤNG, NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN, NƯỚC CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

* *Nhu cầu nhiên liệu:*

Các nhiên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Cửa hàng được cung cấp từ các kho xăng dầu trong nước. Nhu cầu cụ thể được ước tính như sau:

Bảng 1.2. Nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ cho kinh doanh

Stt	Nguyên liệu	Đơn vị	Khối lượng, thể tích ước tính
1	Dầu DO	m ³ /tháng	20
2	Xăng Ron 95	m ³ /tháng	10
3	Xăng E5 Ron 92	m ³ /tháng	20
4	Dầu mỡ nhờn	tấn/tháng	0,2
5	Gas	tấn/tháng	01

* *Nhu cầu sử dụng nước:*

Nhu cầu sử dụng nước phục vụ các hoạt động của Dự án cụ thể như sau:

Bảng 1.3. Nhu cầu sử dụng nước của dự án

Stt	Mục đích sử dụng	Quy mô	Định mức	Khối lượng ước tính (m ³ /ngày)
1	Nước cấp cho sinh hoạt của cán bộ, nhân viên	4 người	45 lít/người/ca (*)	0,18
2	Khách hàng		Dự kiến (**)	0,5
3	Nước vệ sinh Cửa hàng (súc rửa bồn bể, đường ống, đường ống, vệ sinh nền bãi nhiễm dầu,...)			0,5
4	Nước tưới cây, nước chữa cháy,...			0,5
Tổng cộng				1,68

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

* Ghi chú:

+ (*): TCXDVN 33:2006 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

+ (**): Tham khảo thực tế của Cửa hàng xăng dầu tương tự đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn cung cấp nước: Chủ đầu tư sẽ liên hệ và hợp đồng sử dụng nước với Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

* Nhu cầu sử dụng điện:

- Nhu cầu sử dụng cho toàn bộ hoạt động của dự án (vận hành máy móc, thiết bị, chiếu sáng): khoảng 2.000.000 KWh/năm.

- Nguồn cấp điện từ hệ thống lưới điện EVN. Chủ đầu tư sẽ liên hệ và hợp đồng sử dụng điện với Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế.

5. CÁC THÔNG TIN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

5.1. Các hạng mục công trình chính và phụ trợ của dự án

- Diện tích Cửa hàng: 3.802,1 m².

- Loại cấp công trình: Cửa hàng xăng dầu loại III, công trình năng lượng, công trình cấp III.

Chủ dự án bố trí các hạng mục công trình chính của Cửa hàng như sau:

Bảng 1.4. Các hạng mục công trình chính của Cửa hàng

Stt	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
1	Mái che cột bơm	133,0
2	Nhà bán hàng	73,2
3	Nhà vệ sinh công cộng	72,9
4	Nhà dịch vụ ăn uống	353,9
5	Khu kiểm tra, sửa chữa phương tiện	140,1
6	Phòng máy phát điện	10,7
7	Nền bê tông mác 150	103,7
8	Đường bãi bê tông mác 250	1.062,6
9	Cấp phối đá dăm	1.229,0
10	Cây xanh, bồn hoa	1.161,9

5.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường của dự án

Bảng 1.5. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

TT	Các chất thải/ nguồn gây ô nhiễm	Công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	Số lượng	Đặc điểm
1	Nước thải sinh hoạt và nước thải từ các hoạt động	- Bể tự hoại 3 ngăn (xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt)	01 bể	Kích thước: 3,0m x 1,7m x 1,85m

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

TT	Các chất thải/ nguồn gây ô nhiễm	Công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường	Số lượng	Đặc điểm
	của cửa hàng xăng dầu	- Bể lắng cát, tách dầu mỡ (xử lý sơ bộ nước thải từ các hoạt động của cửa hàng xăng dầu)	01 bể	Kích thước: 3,0m x 1,24m x 2,05m
		- Cụm bể xử lý nước thải tập trung	01 hệ thống	Công suất: 3 m ³ /ngày
2	Nước mưa chảy tràn	- Mương thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống	
3	Chất thải rắn sinh hoạt	- Thùng chứa	03 thùng	Dung tích: 100L/thùng
4	Chất thải nguy hại	- Thùng chứa chuyên dụng	05 thùng	Dung tích: 50L/thùng
		- Kho quản lý chất thải nguy hại	01 kho	02 m ²

5.3. Các máy móc, thiết bị phục vụ dự án* *Cột bơm xăng dầu:*

- Vị trí: Các cột bơm xăng dầu được bố trí nổi, bên dưới mái che bán hàng.

- Đặc điểm: Cửa hàng sử dụng các cột bơm TATSUNO do Nhật Bản sản xuất với thông số kỹ thuật chính như sau: kiểu 2 vòi xuất hoặc 1 vòi xuất cùng với bơm, bộ đếm độc lập. Tốc độ bơm: 40-70 lít/phút cho một vòi xuất, hệ đếm điện tử. Các chức năng tự động đã được cài đặt trước và có thể được đặt lại.

- Số lượng: 04 cột bơm.

* *Đường ống, van công nghệ:* Đường ống bằng thép mạ kẽm, hệ thống van theo TCVN tương ứng với chủng loại thiết bị cột bơm xăng dầu. Phương thức xuất, nhập độc lập và khép kín tuân thủ các quy phạm hiện hành về an toàn PCCC và bảo vệ môi trường.* *Bồn chứa xăng dầu:* Loại bồn hình trụ nằm, chôn ngầm trong đất, bồn được chế tạo bằng thép chuyên dùng để tồn trữ xăng dầu.

Bảng 1.6. Danh mục máy móc thiết bị của dự án

Stt	Tên loại thiết bị	Thông số kỹ thuật chính	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cột bơm Tatsuno	40-70 lít/phút	Nhật Bản	Cột	4
2	Bồn chứa nhiên liệu ngăn đôi	25m ³	Việt Nam	Bồn	1
3	Bồn chứa nhiên liệu không ngăn	25m ³	Việt Nam	Bồn	2
4	Máy phát điện	25KVA	Nhật Bản	Cái	1
5	Thiết bị PCCC	TCVN	Việt Nam	Bộ	1

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

* *Trang thiết bị phòng cháy chữa cháy*: Được trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn của cửa hàng xăng dầu bao gồm:

- Dự án dùng các trang thiết bị chữa cháy như bình bột cứu hỏa, cát... được đặt ở các vị trí thuận tiện, dễ nhìn.

- Trong phạm vi kinh doanh xăng dầu được lắp đặt hệ thống PCCC theo đúng Quy chuẩn QCVN 01:2020/BTC - Yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

Bảng 1.7. Danh mục trang thiết bị PCCC

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bình bột $\geq 25\text{kg}$	Bình	01
2	Bình bột $\geq 4\text{kg}$	Bình	02
3	Chăn cứu hỏa	Cái	02

- Bố trí các bảng hiệu "cấm lửa", "cấm hút thuốc", tiêu lệnh, nội quy PCCC tại các vị trí trong đảm bảo dễ thấy, dễ đọc.

5.4. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án được dự kiến theo thời gian như sau:

- Quý IV/2022 đến quý I/2024: Hoàn thành thủ tục đầu tư.
- Quý I/2024 đến quý III/2024: Thi công xây dựng.
- Quý IV/2024: Hoàn thành đưa vào hoạt động.

5.5. Tổng vốn đầu tư

12.386.479.970 đồng (*Mười hai tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.971.907.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 810.000.000 đồng
- Chi phí Quản lý dự án: 319.220.483 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 930.234.716 đồng
- Chi phí khác: 229.073.237 đồng
- Chi phí dự phòng: 1.123.043.634 đồng

5.6. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Chủ dự án trực tiếp quản lý dự án.
- Số lượng cán bộ, công nhân:
 - + Giai đoạn thi công xây dựng: 20 người.
 - + Giai đoạn vận hành dự án: 4 người, trong đó có 1 cán bộ quản lý.

Chương II

**SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH,
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

1. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH, PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG

Dự án thực hiện tại tỉnh lộ 14B, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2021. Vị trí này phù hợp với điều chỉnh (cục bộ) quy hoạch nông thôn mới xã Hương Xuân, huyện Nam Đông (tại Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND huyện Nam Đông).

Khu đất thực hiện dự án đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công nhận kết quả trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 14/12/2022.

2. SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

Hoạt động của Dự án Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông có làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải,... Tuy nhiên, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng nhỏ và hoàn toàn có thể kiểm soát, nước thải của dự án được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTMNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị C_{max}, cột A), QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị C_{max}, cột A, hệ số K=1,2) trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Các kết quả quan trắc hiện trạng môi trường qua đợt khảo sát cho thấy chất lượng môi trường khu vực còn khá tốt, vẫn đảm bảo khả năng tiếp nhận chất thải của dự án.

Chương III**HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ****1. DỮ LIỆU VỀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT**

Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án:

** Trong giai đoạn thi công xây dựng dự án:*

Các hoạt động chính trong giai đoạn thi công xây dựng dự án bao gồm:

- Vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu phục vụ cho công tác xây dựng;
- Xây dựng các hạng mục công trình và lắp đặt trang thiết bị;
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;
- Sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân thi công xây dựng;
- Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công.

Quá trình thực hiện các hoạt động này sẽ gây ra những tác động đến môi trường như sau:

Bảng 3.1. Tổng hợp các tác động môi trường trong thi công xây dựng dự án

Stt	Hoạt động	Tác động	
		Các tác động liên quan đến chất thải	Các tác động không liên quan đến chất thải
1	Vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng	- Bụi - Khí thải	- Tiếng ồn, độ rung - Tác động đến hạ tầng khu vực
2	Thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án	- Bụi - Nước thải xây dựng - Nước mưa chảy tràn - Chất thải rắn xây dựng	- Tiếng ồn, độ rung
3	Hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị	- Bụi - Khí thải	- Tiếng ồn, độ rung
4	Sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt	- Tác động đến an ninh trật tự khu vực
5	Bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	- Chất thải nguy hại	

Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong giai đoạn này bao gồm:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

Bảng 3.2. Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

Stt	Thành phần môi trường	Quy mô bị tác động
1	Môi trường không khí	- Khu vực dự án và các khu vực lân cận - Các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu
2	Môi trường nước - Nước mặt - Nước ngầm	- Khu vực thi công xây dựng và xung quanh
3	Môi trường đất	- Khuôn viên khu vực dự án
4	Tài nguyên sinh học	- Khuôn viên khu vực dự án
5	Các đối tượng KT-XH - Giao thông - An ninh trật tự - Con người	- Các tuyến đường vận chuyển vật liệu - Khu vực dự án và lân cận

* Trong giai đoạn dự án đi vào vận hành:

Các hoạt động chính trong giai đoạn dự án đi vào vận hành bao gồm:

- Hoạt động kinh doanh xăng, dầu, gas;
- Phương tiện ra vào Cửa hàng;
- Sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách hàng;
- Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Quá trình thực hiện các hoạt động này sẽ gây ra những tác động đến môi trường như sau:

Bảng 3.3. Tổng hợp các tác động môi trường khi dự án đi vào vận hành

Stt	Hoạt động	Tác động	
		Các tác động liên quan đến chất thải	Các tác động không liên quan đến chất thải
1	Hoạt động kinh doanh xăng, dầu, gas	- Hơi xăng dầu - Chất thải nguy hại	- Tiếng ồn - Sự cố môi trường
2	Phương tiện ra vào Cửa hàng	- Bụi - Khí thải	- Tiếng ồn - Sự cố môi trường
3	Sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách hàng	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt	
4	Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện	- Nước thải - Chất thải nguy hại	

Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong giai đoạn này bao gồm:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

Bảng 3.4. Các thành phần môi trường có khả năng chịu tác động trực tiếp bởi dự án trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

Stt	Thành phần môi trường	Quy mô bị tác động
1	Môi trường không khí	- Khu vực dự án - Các tuyến đường lân cận khu vực dự án
2	Môi trường nước mặt	- Khu vực tiếp nhận nước thải dự án
3	Môi trường đất	- Khuôn viên khu vực dự án
4	Các đối tượng KT-XH - Giao thông - An ninh trật tự - Con người	- Khu vực dự án và lân cận

2. MÔ TẢ VỀ MÔI TRƯỜNG TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI CỦA DỰ ÁN

* Đặc điểm khu vực nguồn nước tiếp nhận nước thải:

Nước thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông tại xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi được xử lý sẽ đầu nối, xả thải vào hệ thống thoát nước chung tại đường tỉnh lộ 14B, sau đó chảy ra khe nước trước mặt khu đất dự án.

* Chất lượng nguồn nước tiếp nhận:

Để đánh giá chất lượng nguồn nước khu vực tiếp nhận nước thải, Chủ dự án đã phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành lấy mẫu, quan trắc nước mặt tại khe nước trước mặt khu đất dự án, kết quả đo đạc, phân tích mẫu thể hiện như sau:

Bảng 3.5. Kết quả phân tích mẫu nước mặt

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả (NM)	QCVN 08:2023/BTNMT	
				Mức C	Mức D
1	pH	-	6,7	6,0 - 8,5	< 6,0 hoặc > 8,5
2	DO	mg/L	3,2	≥ 4,0	≥ 2,0
3	BOD ₅	mg/L	27,2	≤ 10	> 10
4	COD	mg/L	45,8	≤ 20	> 20
5	TSS	mg/L	26,4	> 100 và không có rác nổi	> 100 và có rác nổi
6	NH ₄ ⁺ (Tính theo N)	mg/L	0,6	-	-
7	NO ₃ ⁻ (Tính theo N)	mg/L	0,42	-	-
8	PO ₄ ³⁻ (Tính theo P)	mg/L	0,18	-	-
9	Clorua	mg/L	47,7	-	-
10	Fe	mg/L	1,72	-	-
11	Tổng dầu mỡ	mg/L	KPH	-	-
12	Coliform	MPN/100mL	6,8 x 10 ³	≤ 7.500	> 7.500

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

* Ghi chú:

- Vị trí quan trắc, lấy mẫu (NM): Nước mặt lấy tại khe trước mặt khu đất dự án, có tọa độ (theo hệ VN-2000): $X = 1786450$ (m); $Y = 574648$ (m).

- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

+ Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hoà tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

+ Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hoà tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.

* Nhận xét, đánh giá:

Kết quả phân tích cho thấy mẫu nước mặt đạt mức D theo QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

3. HIỆN TRẠNG CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN

Nhằm đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường tại khu vực dự án, Chủ dự án đã phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành khảo sát, quan trắc, lấy mẫu và phân tích các thông số chất lượng môi trường đất, nước, không khí.

Quá trình khảo sát, quan trắc, lấy mẫu được thực hiện vào ngày 14/7/2023:

Bảng 3.6. Vị trí các điểm lấy mẫu đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường

Thành phần môi trường	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	Tọa độ (theo hệ VN-2.000)	
			X (m)	Y (m)
Không khí xung quanh	Khu vực giữa khu đất thực hiện dự án	KK	1786451	574648
Nước mặt	Mẫu lấy tại khe nước trước mặt khu đất dự án	NM	1786450	574648
Đất	Mẫu lấy tại giữa khu đất thực hiện dự án	MĐ	1786451	574648

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: “Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông”

* *Hiện trạng chất lượng môi trường không khí xung quanh:**Bảng 3.7. Kết quả phân tích chất lượng mẫu không khí*

TT	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	TSP µg/m ³	CO µg/m ³	SO ₂ µg/m ³	NO ₂ µg/m ³
1	Khu vực giữa khu đất thực hiện dự án	KK	154,1	6.030	36,0	40,6
QCVN 05:2023/BTNMT (Trung bình 1 giờ)			300	30.000	350	200

* *Nhận xét:* Để đánh giá chất lượng môi trường không khí tại vực khảo sát, chúng tôi sử dụng QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

Qua kết quả ở *bảng 3.7* cho thấy tất cả các thông số đánh giá có giá trị đạt QCVN 05:2023/BTNMT.

Bảng 3.8. Kết quả đo đạc thông số tiếng ồn, độ rung

TT	Vị trí đo đạc	Ký hiệu	Tiếng ồn (dBA)	Độ rung (dB)
1	Khu vực giữa khu đất thực hiện dự án	KK	62,1	37,5
* QCVN 26:2010/BTNMT * QCVN 27:2010/BTNMT			70	70

* *Nhận xét:*

Để đánh giá về tiếng ồn và độ rung tại khu vực khảo sát, chúng tôi sử dụng QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Qua kết quả ở *bảng 3.8* cho thấy tiếng ồn, độ rung tại các khu vực khảo sát đều có giá trị đo đạc nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

* *Hiện trạng chất lượng môi trường đất:**Bảng 3.9. Kết quả phân tích chất lượng đất*

TT	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	As (mg/kg)	Pb (mg/kg)	Cd (mg/kg)	Cu (mg/kg)	Zn (mg/kg)	Cr (mg/kg)
1	Mẫu lấy tại giữa khu đất thực hiện dự án	MĐ	<0,03	0,80	0,076	20,8	55,8	38,8
QCVN 03:2023/BTNMT		Loại 2	50	400	10	500	600	200

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

* *Nhận xét:* Để đánh giá chất lượng môi trường không khí tại vực khảo sát, chúng tôi sử dụng QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất (Loại 2).

Qua kết quả ở *bảng 3.9* cho thấy tất cả các thông số đánh giá có giá trị đạt QCVN 03:2023/BTNMT (Loại 2).

* *Hiện trạng chất lượng môi trường nước:* Theo *bảng 3.5* mẫu nước mặt gần khu vực dự án thuộc mức D theo QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

Chương IV
ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG DỰ ÁN

1.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải

a. Nguồn gốc phát sinh:

** Nước thải xây dựng:*

Hoạt động thi công xây dựng công trình có sử dụng nước để tưới ẩm, trộn bê tông, làm sạch dụng cụ, máy móc, thiết bị,... từ đó làm phát sinh nước thải.

** Nước thải sinh hoạt:*

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại công trường như vệ sinh, rửa tay chân. Nước thải sinh hoạt chứa một lượng khá lớn các chất hữu cơ không bền vững, dễ bị phân hủy sinh học, các hợp chất N, P và vi khuẩn, có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt, nước dưới đất và môi trường đất khu vực thực hiện dự án nếu không có biện pháp thu gom, xử lý.

** Nước mưa chảy tràn:*

Vào mùa mưa, nước mưa chảy tràn qua khu vực đang triển khai xây dựng sẽ kéo theo các thành phần từ bề mặt như đất, cát, các chất vô cơ, hữu cơ,... có khả năng gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận.

b. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý:

** Đối với nước thải sinh hoạt:*

- Giảm lượng nước thải sinh hoạt bằng cách dùng nước tiết kiệm và hợp lý. Sử dụng nhân công địa phương có điều kiện tự túc ăn ở.

- Tổ chức nhân lực hợp lý theo giai đoạn thi công nhằm giảm số lượng công nhân tập trung trên công trường.

- Lắp dựng công trình vệ sinh di động có thể tích chứa khoảng 2,0 m³ cho cán bộ công nhân tham gia thi công xây dựng sử dụng; Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm chứa để xử lý theo đúng quy định; Sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng, các công trình này sẽ được tháo dỡ và dọn dẹp sạch sẽ.

** Đối với nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn:*

Để hạn chế sự ứ đọng nước mưa gây ngập úng cục bộ tại khu vực xây dựng và giảm thiểu nước mưa cuốn theo các chất ô nhiễm trên mặt đất, Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời (tổng chiều dài khoảng 150m) tại khu vực thi công xây dựng để dẫn nước mưa chảy tràn vào hệ thống thu gom nước mưa chung của khu vực.

- Xây dựng hố (bể) lắng tạm thời cho khu vực thi công xây dựng (có thể tích khoảng 2 m³), đảm bảo thời gian lưu nước trong hố lắng để các chất vô cơ bị nước cuốn theo nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn như đất, đá, cát có thời gian lắng đọng. Nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn sau khi qua hố lắng sẽ kết nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Quản lý và thu gom các chất thải rắn trên bề mặt khu vực dự án, đất cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt,... nhằm góp phần hạn chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn.

- Tiến hành thi công các công trình, hạng mục của dự án theo từng khu vực theo phương án cuốn chiếu. Sau khi xây dựng xong sẽ tiến hành thu gom, dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng.

- Không tập trung vật tư cạnh các tuyến thoát nước để tránh tình trạng bồi lấp gây tắc nghẽn hệ thống thoát nước; Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông các tuyến thoát nước.

1.2. Về công trình, biện pháp lưu giữ rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại

a. Nguồn gốc phát sinh:

- Chất thải rắn xây dựng: chủ yếu là các loại vật liệu như cát, đá, xi măng, thép,... bị hao hụt, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân làm việc tại dự án.

- CTNH có khả năng phát sinh từ một số công đoạn thi công xây dựng và hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

b. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý:

** Đối với chất thải rắn xây dựng:*

- Chủ dự án sẽ dự toán chính xác khối lượng nguyên vật liệu phục vụ cho thi công xây dựng, hạn chế phát sinh chất thải rắn xây dựng, giảm thiểu lượng nguyên vật liệu bị hao hụt.

- Tiến hành phân loại chất thải rắn xây dựng phát sinh của dự án; Các chất thải rắn như cát, xi măng, đá,... phát sinh trong quá trình xây dựng được thu gom để tái sử dụng làm vật liệu ngay tại công trường; Các chất thải rắn như sắt, thép,... có khả năng tái chế được thu gom, bán cho các cơ sở tái chế; Đối với các loại chất thải rắn xây dựng không còn khả năng tái sử dụng, tái chế, Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: “Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông”

- Bố trí nhà kho tạm thời (diện tích 20 m²) để tập trung quản lý, lưu giữ tạm thời các chất thải rắn xây dựng phát sinh.

** Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

- Ban hành quy định về vệ sinh chung khu vực công trường, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đúng nơi quy định.

- Tiến hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt thành 4 nhóm: nhóm tái chế, tái sử dụng (giấy các loại, nhựa các loại, kim loại các loại, thủy tinh các loại); nhóm chất thải thực phẩm; nhóm chất thải nguy hại; nhóm chất thải còn lại (theo *Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*).

- Trang bị 03 thùng chứa (dung tích 100L/thùng) để thu gom chất thải sinh hoạt phát sinh trên công trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo tần suất (01 lần/ngày).

** Đối với chất thải nguy hại:*

- Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng hạn chế tối đa việc sửa chữa thiết bị, máy móc trong khu vực dự án.

- Trang bị 04 thùng chứa chuyên dụng (dung tích 50L/thùng) để thu gom chất thải nguy hại phát sinh.

- Bố trí kho CTNH tạm thời để lưu giữ và quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý CTNH theo đúng quy định.

1.3. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

a. Nguồn gốc phát sinh:

Nguồn gây ô nhiễm bụi và khí thải trong giai đoạn này thuộc loại nguồn mặt, có tính biến động cao, có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí khu vực với đặc thù là rất khó kiểm soát, xử lý, tuy nhiên chỉ mang tính tạm thời, cục bộ. Bụi và khí thải phát sinh chủ yếu từ các hoạt động sau:

- Bụi phát sinh từ hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng.
- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị.
- Bụi phát sinh từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình.

b. Công trình, biện pháp giảm thiểu:

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển từ đó giảm thiểu tối đa bụi và các loại khí thải phát sinh.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

- Che chắn bằng cách dựng tôn bao quanh khu vực xây dựng chính (chu vi khoảng 250m, kích thước cao 2m) nhằm hạn chế bụi phát tán do hoạt động thi công.

- Bố trí và phủ bạt che phủ bãi chứa nguyên vật liệu để hạn chế bụi phát tán khi có gió, đồng thời tránh tác động của mưa, nắng. Số lượng bạt: 02 tấm, kích thước 50 m²/tấm.

- Các điểm trộn bê tông đặt sẽ được che chắn, không đặt ở những khu vực trống, tốc độ gió lớn, không để phát sinh bụi.

- Vào những ngày khô nóng, sử dụng ô tô xi téc phun tưới nước tại vị trí đường xe vận chuyển ra vào công trình và các vị trí phát tán nhiều bụi (tần suất: 03 lần/ngày).

- Xây dựng kế hoạch vận chuyển hợp lý về cả số lượng các phương tiện và lộ trình di chuyển; không tập trung nhiều phương tiện vận chuyển vào cùng một thời điểm, trên cùng một tuyến đường, tránh cộng hưởng khí thải và bụi.

- Khi vận chuyển qua các đoạn đường sát nhà dân, phương tiện vận chuyển sẽ giảm tốc độ đến mức thấp nhất để hạn chế bụi lồi cuốn vào không khí.

- Sử dụng các loại phương tiện được kiểm định đúng quy định hiện hành; không chở quá đầy, quá tải; có bạt che đậy, không chạy tốc độ cao làm rơi vãi đất, đá, cát trên đường.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện. Không sử dụng máy móc thiết bị quá hạn, phương tiện không được phép lưu hành.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân xây dựng và tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc. Các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, gồm mũ bảo hộ, găng tay, kính bảo vệ mắt, khẩu trang,...

1.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

a. Nguồn gốc phát sinh:

Giai đoạn xây dựng dự án gồm các hoạt động như đào đắp đất, san ủi nền, cắt, gò hàn các chi tiết bằng kim loại và sử dụng các phương tiện, máy móc, thiết bị có khả năng phát sinh tiếng ồn, độ rung tương đối lớn.

b. Công trình, biện pháp giảm thiểu:

Để giảm thiểu tác động của tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công, Chủ dự án cam kết sẽ thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Không tập trung nhiều máy móc, phương tiện vận chuyển vào cùng một thời điểm, trên cùng một khu vực, tuyến đường, tránh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để tránh trường hợp nhiều máy móc hoạt động đồng thời.

- Các phương tiện và máy móc, thiết bị thi công sẽ được định kỳ bảo dưỡng, thường xuyên bôi trơn dầu mỡ, được kiểm định và có giấy phép lưu hành.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

- Hạn chế bóp còi và giảm tốc độ xe khi đi qua các khu vực đông dân cư và trong phạm vi khu vực dự án.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại những khu vực có mức ồn và độ rung lớn như mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

2. ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN DỰ ÁN ĐI VÀO VẬN HÀNH

2.1. Về công trình, biện pháp xử lý nước thải

a. Nguồn gốc phát sinh:

* *Nước thải sinh hoạt:*

Nước thải từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách hàng tại Cửa hàng như: vệ sinh, rửa tay chân,...

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt:

+ Lượng nước cấp sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách hàng (theo *bảng 1.3*): khoảng 1,0 m³/ngày.

+ Theo *Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải*, lượng nước thải tính toán bằng 100% lượng nước cấp.

⇒ Lưu lượng nước thải tối đa: 1,0 m³/ngày.

* *Nước thải từ hoạt động của cửa hàng xăng dầu:*

Các hoạt động của cửa hàng xăng dầu bao gồm: súc rửa bồn, bể, đường ống; xả nước đáy bể; vệ sinh nền bãi nhiễm dầu có khả năng làm phát sinh nước thải. Tham khảo theo các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh, các hoạt động này không thường xuyên, chỉ thực hiện theo định kỳ và lượng nước thải phát sinh không đáng kể, tối đa vào khoảng 1,0 m³/ngày.

Riêng đối với hoạt động rửa xe, do Cửa hàng không cung cấp dịch vụ này nên không phát sinh nước thải rửa xe.

* *Nước mưa chảy tràn:*

Trong giai đoạn vận hành, nước mưa chảy tràn trên kết cấu mái công trình, sân bãi khuôn viên khu vực Cửa hàng có nồng độ các chất ô nhiễm khá thấp do mặt bằng khu vực Cửa hàng phần lớn được bê tông hoá, lớp đất mặt đã ổn định. Tuy nhiên nước mưa chảy tràn qua một số khu vực trong khuôn viên Cửa hàng có khả năng nhiễm dầu mỡ nên sẽ được thu gom, xử lý trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Lưu lượng nước mưa chảy tràn có khả năng nhiễm dầu của khu vực Cửa hàng được xác định bằng phương pháp cường độ mưa giới hạn (Theo TCXDVN 51:2008: thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - tiêu chuẩn thiết kế), công thức tính toán như sau:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

$$Q = F \cdot A_{\max} \cdot \varphi \text{ (m}^3\text{/ngđ)}$$

Trong đó:

+ F: Diện tích khu vực Cửa hàng; $F = 3.802,1 \text{ m}^2$

+ φ : Hệ số thấm đất, bay hơi (chọn $\varphi = 0,6$).

+ A_{\max} : Lượng mưa tháng cao nhất là 1.438,3 mm (tháng 10) (theo Niêm giám thống kê Thừa Thiên Huế 2021). Thay số liệu vào công thức tính toán ta được:

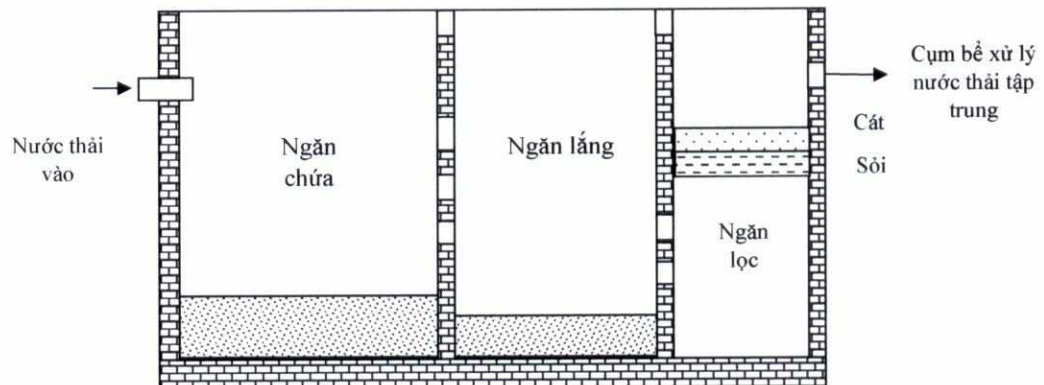
$$Q = 3.802,1 \times (1.438,3 / 1.000) \times (0,6/30) \approx 109,4 \text{ m}^3\text{/ngày.}$$

b. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý:

* Đối với nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt của Cửa hàng được thu gom, xử lý thông qua bể tự hoại 3 ngăn. Bể tự hoại là một công trình thực hiện đồng thời hai chức năng: lắng và phân huỷ cặn lắng. Phần cặn rắn sẽ được giữ lại trong bể từ 3 - 6 tháng. Trong thời gian này, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân huỷ, một phần tạo thành các chất khí, một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan. Phần cặn lắng sau thời gian lưu thích hợp sẽ thuê xe hút chuyên dùng (loại xe hút hầm cầu) mang đi xử lý. Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại được dẫn về cụm bể xử lý nước thải tập trung.

Cửa hàng sẽ xây dựng 01 bể tự hoại có kết cấu: bê tông cốt thép, kích thước: dài x rộng x cao = 3,0m x 1,7m x 1,85m.



Hình 4.1. Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại

* Đối với nước thải từ hoạt động của Cửa hàng xăng dầu:

Nước thải định kỳ từ các hoạt động của Cửa hàng xăng dầu bao gồm: súc rửa bồn, bể, đường ống; xả nước đáy bể; vệ sinh nền bãi nhiễm dầu sẽ được thu gom, xử lý thông qua bể lắng cát, tách dầu mỡ, sau đó dẫn về cụm bể xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra môi trường.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

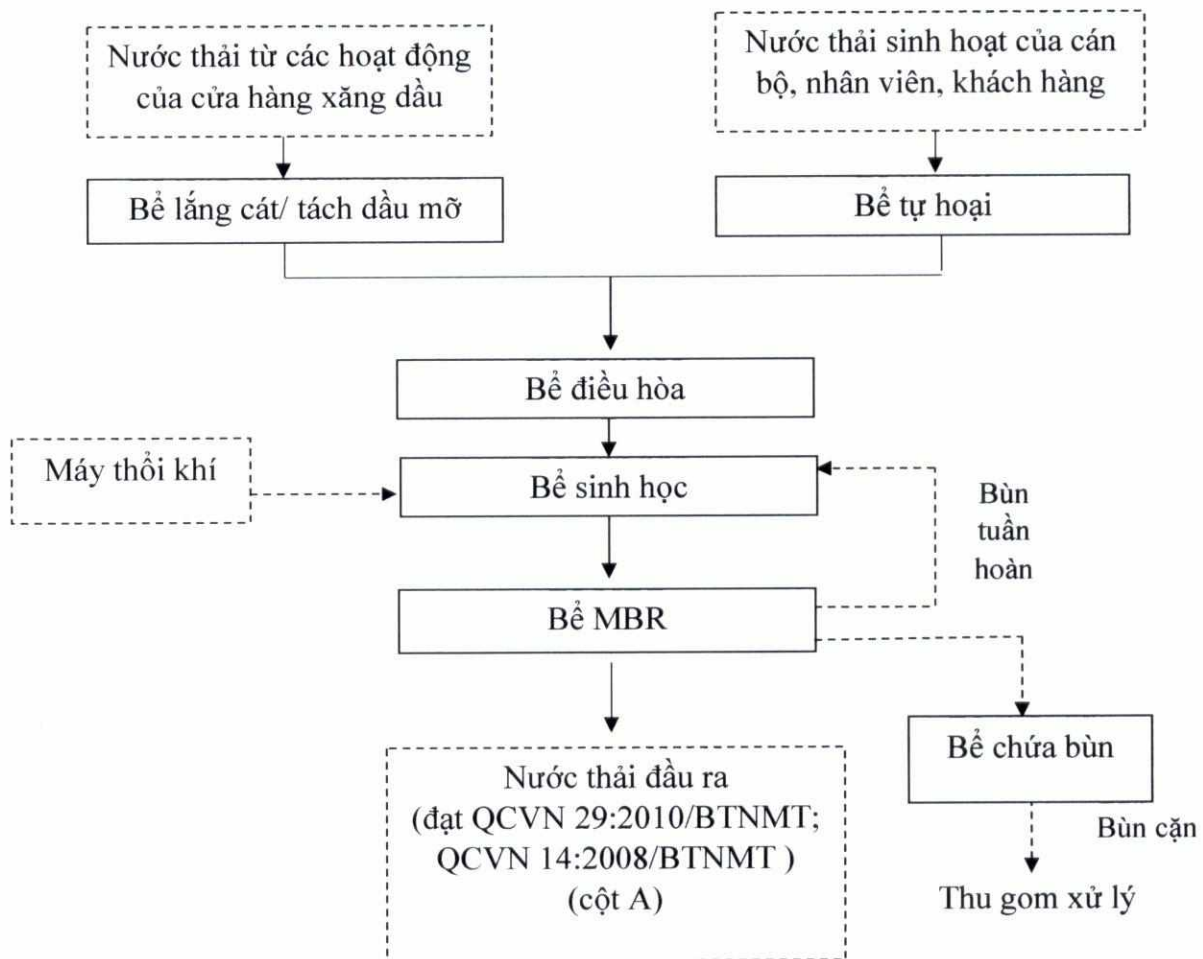
Bể lắng cát, tách dầu mỡ hoạt động theo nguyên lý của trọng lực, thành phần đất, cát và các chất rắn vô cơ có khối lượng lớn trong nước thải sẽ lắng xuống, còn dầu mỡ sẽ nổi lên phía trên bề mặt, được tách ra và chảy vào ngăn đựng riêng. Lượng dầu mỡ này định kỳ được thu gom về kho lưu giữ CTNH và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.

Cửa hàng sẽ xây dựng 01 bể lắng cát, tách dầu mỡ có kết cấu: bê tông cốt thép, kích thước: dài x rộng x cao = 3,0m x 1,24m x 2,05m.

* Công trình xử lý nước thải tập trung:

- Chủ dự án sẽ xây dựng cụm bể xử lý nước thải tập trung có công suất: 3 m³/ngày đêm.

- Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung thể hiện như sau:



Hình 4.2. Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải tập trung

- Thuyết minh quy trình công nghệ:

Toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh của Cửa hàng xăng dầu sau khi xử lý sơ bộ được thu gom và dẫn vào bể điều hòa để ổn định lưu lượng, nồng độ. Sau đó chảy

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

vào bể sinh học. Tại đây xảy ra quá trình chuyển hóa các hợp chất hữu cơ thành metan và các sản phẩm hữu cơ khác nhờ hệ vi sinh vật. Trong quá trình xử lý diễn ra quá trình sục khí (sử dụng máy thổi khí và hệ thống thiết bị phân phối khí) nhằm cung cấp oxy vào nước và khuấy đều hỗn hợp trong bể. Tại đây sẽ diễn ra quá trình nitrat hóa, khử nitrat và phân hủy, oxy hóa các chất hữu cơ trong nước thải với sự tham gia của các chủng loại vi sinh vật hiếu khí và tùy tiện như *Pseudomonas*, *Zoogloea*, *Nitrobacter*, *Nitrosomonas*,.... Vi sinh vật hiếu khí sẽ hấp thụ các chất hữu cơ hoà tan có trong nước thải, phân huỷ và chuyển hoá chúng thành khí (khoảng 70-80% là metan, 20-30% là cacbonic). Bọt khí sinh ra bám vào hạt bùn cặn, nổi lên trên làm xáo trộn và gây ra dòng tuần hoàn cục bộ trong lớp cặn lơ lửng. Hiệu quả xử lý BOD và COD có thể đạt 70-90%.

Từ bể sinh học, nước thải chảy qua bể MBR (Membrane Bio-Reactor: Màng phản ứng sinh học). Trong bể này lắp đặt màng MBR, được cấu tạo bởi các đơn vị MBR. Mỗi đơn vị MBR gồm nhiều sợi rỗng liên kết với nhau, mỗi sợi rỗng lại cấu tạo giống như một màng lọc với các lỗ lọc rất nhỏ. Tại đây, các chất rắn lơ lửng, bùn hoạt tính, vi khuẩn, vi trùng,... sẽ được tách ra khỏi nước thải nhờ hệ thống màng MBR và bơm hút màng MBR. Bùn lắng định kỳ được bơm tuần hoàn một phần về bể sinh học. Phần còn lại được bơm thu gom về bể chứa bùn. Sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý.

Nước thải sau khi qua cụm bể xử lý tập trung, đạt QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị C, cột A); QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị Cmax, cột A, hệ số K=1,2) và xả thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng thực hiện thủ tục đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực theo đúng quy định.

+ Các hạng mục công trình của cụm bể xử lý nước thải tập trung được tính toán, thiết kế cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Kích thước các công trình của cụm bể xử lý nước thải tập trung

TT	Hạng mục công trình	Kích thước (Dài x rộng x cao) (m)	Kết cấu
1	Bể điều hòa	3,0 x 1,5 x 2,1	Xây gạch; bê tông cốt thép
2	Bể sinh học	3,0 x 2,0 x 2,1	
3	Bể MBR	1,8 x 1,0 x 2,1	
4	Bể chứa bùn	1,0 x 0,9 x 2,1	

- Các máy móc, thiết bị chính sử dụng trong vận hành cụm bể xử lý nước thải tập trung gồm:

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

Bảng 4.2. Danh mục máy móc, thiết bị chính của cụm bể xử lý nước thải tập trung

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy bơm	Máy	02
2	Máy thổi khí	Máy	01
3	Hệ thống phân phối khí	Hệ thống	01
4	Màng MBR	Hệ thống	01

* Công trình tiêu thoát, xử lý nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom và thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Cửa hàng sẽ đầu tư xây dựng hệ thống tuyến mương thoát nước mưa tách riêng với tuyến thoát nước thải.

2.2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

a. Nguồn gốc phát sinh:

Hoạt động kinh doanh xăng dầu không làm phát sinh nguồn thải bụi và khí thải. Bụi và khí thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động vận chuyển xăng dầu và xe ra vào của khách hàng. Ngoài ra, quá trình hoạt động Cửa hàng làm phát sinh hơi xăng dầu.

b. Biện pháp giảm thiểu:

* Đối với bụi, khí thải độc hại:

Tác động của bụi và khí thải của các phương tiện giao thông ra vào khu vực Cửa hàng sẽ được giảm thiểu bằng các biện pháp sau đây:

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động như áo quần bảo hộ, khẩu trang chống bụi, găng tay... cho nhân viên làm việc tại Cửa hàng.

- Thường xuyên tưới nước làm ẩm khu vực sân bãi, đặc biệt là những ngày nắng. Bằng cách này có thể giảm lượng bụi và trung hòa khí độc hại đạt hiệu quả 70 - 85%.

- Bố trí rào chắn, biển báo hạn chế tốc độ các phương tiện khi đi vào cửa hàng và phân bố luồng xe ra vào hợp lý.

- Trồng cây xanh bên trong khuôn viên Cửa hàng xăng dầu nhằm tôn tạo cảnh quan, điều hòa vi khí hậu và góp phần khống chế bụi.

* Đối với hơi xăng dầu:

Hơi xăng dầu phát sinh chủ yếu là các khí thải thuộc nhóm VOC. Để giảm thiểu sự bay hơi VOC từ quá trình xuất nhập xăng dầu, Cửa hàng sẽ áp dụng đồng bộ các biện pháp sau đây:

- Luôn duy trì các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo các bồn chứa xăng dầu luôn luôn kín.

- Xây dựng bể chứa ngầm xăng dầu, lắp đặt trạm bơm, đường ống công nghệ tuyệt đối không có sự rò rỉ bằng cách đầu tư mới thiết bị tiên tiến.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

- Lắp đặt hệ thống công nghệ xuất nhập kín và thu hồi hơi xăng dầu. Lắp đặt van thở có áp suất dương: 350 - 400 mmHg và áp suất âm: 20 - 25 mmHg cho các bồn chứa xăng dầu.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống ống để khắc phục hư hỏng.

- Thường xuyên huấn luyện nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ, nhân viên của cửa hàng.

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy móc, thiết bị theo định kỳ, kiểm tra sự cân bằng của máy móc, thiết bị và vận hành đúng công suất thiết kế của nhà sản xuất.

Khi toàn bộ hệ thống đường ống, bồn chứa và thiết bị nhập xuất xăng dầu được thiết kế và lắp đặt với kỹ thuật hoàn hảo, vận hành an toàn nên quá trình bay hơi xăng dầu vào không khí sẽ được hạn chế tối đa. Do đó có thể dự báo rằng nồng độ VOC trong và ngoài khu vực cửa hàng sẽ đạt giá trị an toàn cho phép, không gây tác động đáng kể tới con người và môi trường.

2.3. Về công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn (gồm: rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại)

a. Nguồn gốc phát sinh:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, nhân viên làm việc tại Cửa hàng (khoảng 01 kg/ngày).

- CTNH có khả năng phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị tại Cửa hàng; bùn thải từ các hố ga, quá trình xử lý nước thải (khoảng 50 kg/năm).

b. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý:

** Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

- Tiến hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt thành 4 nhóm: nhóm tái chế, tái sử dụng (giấy các loại, nhựa các loại, kim loại các loại, thủy tinh các loại); nhóm chất thải thực phẩm; nhóm chất thải nguy hại; nhóm chất thải còn lại (theo *Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*).

- Trang bị 03 thùng chứa (dung tích 100L/thùng) để thu gom chất thải sinh hoạt phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định.

** Đối với chất thải nguy hại:*

- CTNH có khả năng phát sinh (dầu mỡ thải; giẻ lau dính dầu mỡ; bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải; bùn thải từ các hố ga, quá trình xử lý nước thải) sẽ được thu gom và quản lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

- Thực hiện phổ biến, hướng dẫn công nhân phân loại CTNH.
- Trang bị 05 thùng chứa chuyên dụng (dung tích 50L/thùng) để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, có ghi tên, dán nhãn, mã CTNH để phân biệt với các loại chất thải khác.
- Xây dựng, bố trí khu vực (diện tích khoảng 02 m²) để lưu giữ và quản lý CTNH.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý CTNH theo đúng quy định.

2.4. Về công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về môi trường

- Bố trí phương tiện ra vào Cửa hàng hợp lý, yêu cầu phương tiện sau khi đậu phải tắt máy.
- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn tại Cửa hàng.

2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành

** Đối với sự cố cháy nổ:*

Xăng dầu là chất lỏng có nhiệt độ bắt cháy thấp, dễ cháy ở thể hơi, xăng dầu khi cháy tỏa nhiệt rất lớn. Do vậy, trong quá trình hoạt động cửa hàng đã áp dụng các biện pháp phòng ngừa cháy nổ như sau:

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy đúng qui định. Xây dựng phương án PCCC và thường xuyên luyện tập theo phương án đã được phê duyệt.
- Treo các bảng cấm lửa, cấm hút thuốc tại các vị trí trong khu vực cửa hàng. Yêu cầu các phương tiện tắt máy trước khi bơm xăng dầu.
- Các thiết bị điện được tính toán theo đúng qui phạm đối với công trình xăng dầu, dây dẫn có tiết diện phù hợp, tránh trường hợp bị quá tải.
- Lắp đặt hệ thống chống sét, chống tĩnh điện tích tụ theo đúng qui định. Thường xuyên kiểm tra định kỳ hệ thống chống sét, chống tĩnh điện để đảm bảo hoạt động tốt.
- Thường xuyên đào tạo, huấn luyện thành thạo nghiệp vụ PCCC, bảo vệ môi trường cho CBNV trong cửa hàng.
- Thực hiện đúng các qui trình, qui định của ngành về xuất nhập, bảo quản thiết bị, hàng hóa, tuyệt đối không để hiện tượng rò rỉ xảy ra, để dẫn đến sự cố cháy nổ.

** Đối với sự cố tràn dầu:*

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.
- Trang bị phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu.
- Khi có sự cố xảy ra, Cửa hàng sẽ tự tổ chức triển khai ứng phó sự cố tràn dầu theo kế hoạch đã xây dựng (đối với sự cố ở quy mô nhỏ) hoặc phối hợp với UBND xã Hương Xuân, UBND huyện Nam Đông, Cảnh sát PCCC Thừa Thiên Huế,... để được hỗ trợ ứng phó từ các lực lượng, phương tiện của các ban ngành chức năng (đối với sự cố vượt quá khả năng tự ứng phó của Cửa hàng).

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

** Đối với sự cố tai nạn giao thông:*

Để phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông, Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp sau:

- Bố trí nơi để xe đúng quy định không làm ảnh hưởng đến người và phương tiện tham gia giao thông.

- Hướng dẫn khách hàng cho xe ra, vào khu vực cửa hàng.

- Hạn chế tốc độ của các phương tiện khi đi ra vào khu vực cửa hàng.

- Có phương án xử lý, ứng phó kịp thời khi xảy ra tai nạn giao thông tại khu vực cửa hàng.

** Đối với sự cố tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp:*

Chủ dự án thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp như sau:

- Ban hành các nội quy về an toàn vệ sinh lao động, các quy trình vận hành máy móc thiết bị và tổ chức đào tạo, huấn luyện cho cán bộ, nhân viên.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động về công tác bảo hộ lao động. Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên.

- Thường xuyên chú trọng cải tiến, giảm thiểu các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chủ dự án sẽ thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn thực hiện dự án nhằm hạn chế tối đa tác động đến môi trường khu vực.

Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí, kế hoạch thực hiện được thể hiện như sau:

Bảng 4.3. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục	Công trình, biện pháp	Số lượng	Dự toán kinh phí (VNĐ)	Kế hoạch thực hiện/ xây lắp
I	Giai đoạn thi công xây dựng				
1.1	Giảm thiểu bụi và khí thải	- Dựng tôn bao che khu vực xây dựng chính (chu vi 250m, cao 2m)		25.000.000	Từ quý I/2024 đến quý III/2024
		- Phủ bạt che phủ khu vực lưu chứa nguyên vật liệu (100 m ²)		1.000.000	
		- Phun ẩm tần suất 03 lần/ngày vào những ngày trời khô nóng		500.000 đồng/ngày	

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

TT	Hạng mục	Công trình, biện pháp	Số lượng	Dự toán kinh phí (VNĐ)	Kế hoạch thực hiện/ xây lắp
1.2	Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt	- Lắp dựng công trình vệ sinh, có bể tự hoại tạm thời (5 m ³)	01	5.000.000	Từ quý I/2024 đến quý III/2024
	Xử lý nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn	- Xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn	01 hệ thống	10.000.000	
		- Xây dựng bể lắng tạm thời (2m ³)	01	5.000.000	
1.3	Thu gom, quản lý chất thải rắn xây dựng	- Bố trí nhà kho tạm thời (20 m ²) để lưu giữ CTR xây dựng	01		Từ quý I/2024 đến quý III/2024
	Thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt	- Trang bị thùng chứa (50L/ thùng) để thu gom	03	1.500.000	
1.4	Thu gom, quản lý chất thải nguy hại	- Trang bị các thùng chứa chuyên dụng (50L/ thùng)	04	2.000.000	
		- Bố trí kho CTNH tạm thời	01		
II	Giai đoạn đi vào vận hành				
2.1	Hơi xăng dầu phát sinh từ hoạt động xuất, nhập xăng dầu	- Lắp đặt hệ thống công nghệ xuất nhập kín và thu hồi hơi xăng dầu	01 hệ thống	(Năm trong chi phí xây dựng dự án)	Quý IV/2024
2.2	Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải từ các hoạt động của cửa hàng xăng dầu (súc rửa bồn, bể, đường ống; xả nước đáy bể; vệ sinh nền bãi nhiễm dầu)	- Xây dựng bể tự hoại 3 ngăn (xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt)	01 bể	600.000.000 đ	Từ quý I/2024 đến quý III/2024
		- Xây dựng bể lắng cát, tách dầu mỡ (xử lý sơ bộ nước thải từ các hoạt động của cửa hàng xăng dầu)	01 bể		
		- Xây dựng Cụm bể xử lý nước thải tập trung	01 hệ thống		
2.3	Thu gom, tiêu thoát nước mưa chảy tràn	- Xây dựng hệ thống đường ống thu gom, tiêu thoát nước mưa chảy tràn	01 hệ thống	(Năm trong chi phí xây dựng dự án)	Từ quý I/2024 đến quý III/2024

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG*Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"*

TT	Hạng mục	Công trình, biện pháp	Số lượng	Dự toán kinh phí (VNĐ)	Kế hoạch thực hiện/xây lắp
2.4	Thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt	- Trang bị thùng chứa (100L/ thùng)	03 thùng	1.500.000	Quý IV/2024
2.5	Thu gom, quản lý chất thải nguy hại	- Trang bị các thùng chứa chuyên dụng	05 thùng	2.500.000	Quý IV/2024
		- Xây dựng nhà kho quản lý CTNH	01 kho	(Năm trong chi phí xây dựng dự án)	

Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường theo từng giai đoạn thực hiện dự án như sau:

* *Giai đoạn thi công xây dựng dự án:*

- Chỉ huy trưởng:

+ Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và bảo hộ lao động.

+ Tổ chức cho người lao động được bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế, tập huấn an toàn, bảo hộ lao động, kiểm tra sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp.

+ Tổ chức công tác y tế, sơ cấp cứu ở công trường, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy trên công trường.

+ Giám sát, nhắc nhở và hướng dẫn người lao động chấp hành nội quy công trường đảm bảo công trình được hoàn thành đúng tiến độ trong môi trường lao động an toàn.

- Bộ phận kỹ thuật:

+ Hỗ trợ chỉ huy trưởng trong việc điều phối công nhân thực hiện công tác thi công.

+ Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về an toàn thi công cho các bộ phận lao động theo khu vực được phân công.

+ Giám sát, đảm bảo công trình được thi công đúng tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra.

- Các tổ thi công:

+ Gồm tổ trưởng, công nhân kỹ thuật và một số lao động phổ thông. Tổ chịu sự quản lý trực tiếp và phân công công việc thực hiện của chỉ huy trưởng công trình và Ban điều hành quản lý dự án. Tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo công việc cho các công nhân, đảm bảo thực hiện các biện pháp về bảo vệ môi trường khi thi công.

+ Đảm bảo hoàn thành các hạng mục công trình bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động.

** Giai đoạn dự án đi vào vận hành:*

Thành lập bộ phận chuyên trách về công tác bảo vệ môi trường của dự án (do cán bộ kiêm nhiệm), đội ứng phó sự cố môi trường nhằm quản lý, xử lý các vấn đề về môi trường trong quá trình dự án đi vào vận hành.

4. NHẬN XÉT VỀ MỨC ĐỘ CHI TIẾT, ĐỘ TIN CẬY CỦA CÁC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO

- Về mức độ chi tiết của các kết quả đánh giá, dự báo:

Các kết quả đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án tương đối chi tiết, cụ thể, dựa trên các cơ sở khoa học và yếu tố thực tế. Căn cứ vào các kết quả đánh giá, dự báo đó, có thể đề xuất, đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động môi trường, phòng ngừa và ứng phó với các rủi ro sự cố môi trường một cách khả thi, hiệu quả.

- Về độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo:

Để dự báo, đánh giá tác động của dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế-xã hội khu vực, báo cáo đã sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp kế thừa, phương pháp tổng hợp, so sánh.

+ Phương pháp phân tích: việc lấy mẫu, đo đạc và phân tích mẫu được áp dụng theo các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Việt Nam hiện hành; mẫu được lấy tại hiện trường và các thông số của mẫu được phân tích tại Phòng thử nghiệm của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ. Đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường). Đơn vị có các máy móc, thiết bị hiện đại, chuyên dụng được sử dụng để phục vụ cho quá trình quan trắc môi trường, bảo đảm độ chính xác trong quá trình thực hiện. Do đó mức độ tin cậy của phương pháp cao.

+ Phương pháp kế thừa: Kế thừa các kết quả nghiên cứu về các điều kiện tự nhiên: khí hậu, thủy văn; địa lý, địa chất đã nghiên cứu tại khu vực dự án và các số liệu thực tế của các dự án tương tự. Các số liệu đều chính thống và có giá trị khoa học, thực tiễn cao.

+ Phương pháp so sánh: Dùng để đánh giá hiện trạng môi trường và các tác động của Dự án đến môi trường trong khu vực dựa trên các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Việt Nam hiện hành. Mức độ tin cậy cao.

+ Phương pháp tổng hợp: Tổng hợp các kết quả đánh giá tác động môi trường của dự án, từ đó đề xuất được các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường có tính khả thi.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG*Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"**Bảng 4.4. Độ tin cậy của các phương pháp đánh giá*

Stt	Phương pháp	Mức độ tin cậy	Ghi chú
1	Phân tích	Cao	- Thiết bị lấy mẫu, phân tích mới, hiện đại. - Dựa vào phương pháp lấy mẫu tiêu chuẩn.
2	Kế thừa	Cao	- Kế thừa các số liệu điều kiện tự nhiên: khí hậu, thủy văn; địa lý, địa chất đã nghiên cứu tại khu vực dự án. - Kế thừa các số liệu từ hoạt động của dự án có cùng loại hình, quy mô.
3	So sánh	Cao	- Có thể đánh giá được mức độ ô nhiễm trên cơ sở so sánh với các quy chuẩn môi trường. - Kết quả phân tích có độ tin cậy cao.
4	Tổng hợp	Trung bình	- Tổng hợp các kết quả đánh giá tác động môi trường và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường có tính khả thi.

Chương V**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG****1. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI**

- Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và khách hàng.

+ Nguồn số 2: Nước thải từ các hoạt động của cửa hàng xăng dầu bao gồm: súc rửa bồn, bể, đường ống; xả nước đáy bể, vệ sinh nền bãi nhiễm dầu.

- Lưu lượng xả nước thải tối đa:

+ Đối với nguồn số 1 (nước thải sinh hoạt): 1,0 m³/ngày đêm.

+ Đối với nguồn số 2 (nước thải từ các hoạt động của cửa hàng xăng dầu): 1,0 m³/ngày đêm.

Như vậy, tổng lưu lượng xả nước thải tối đa: **2,0 m³/ngày đêm.**

- Dòng nước thải: Các nguồn nước thải nêu trên của dự án được thu gom và xử lý đạt QCVN 29:2010/BTMNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị C_{max}, cột A); QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị C_{max}, cột A) từ đó phát sinh 01 dòng nước thải vào nguồn tiếp nhận.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải như sau:

Bảng 5.1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

TT	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn (*)	
			QCVN 29:2010/BTMNT (giá trị C _{max} , cột A)	QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị C _{max} , cột A, hệ số K = 1,2)
1	pH	-	6 - 9	5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	60
3	Nhu cầu ôxy hoá học (COD)	mg/l	50	-
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5	-
5	BOD ₅ (20°C)	mg/l	-	36
6	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	-	600
7	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	-	1,2
8	Amoni (tính theo N)	mg/l	-	6

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

TT	Chất ô nhiễm	ĐVT	Giá trị giới hạn (*)	
			QCVN 29:2010/BTMNT (giá trị Cmax, cột A)	QCVN 14:2008/BTNMT (giá trị Cmax, cột A, hệ số K = 1,2)
9	Nitrat (tính theo N)	mg/l	-	36
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	-	12
11	Phosphat (tính theo P)	mg/l	-	7,2
12	Tổng Coliforms	MPN/100mL	-	3.000

Ghi chú: (*) Giá trị giới hạn được căn cứ theo QCVN 29:2010/BTMNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị Cmax, cột A); QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị Cmax, cột A, hệ số K=1,2).

- Vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận nước thải: Tại điểm đầu nối nước thải Cửa hàng với hệ thống mương thoát nước chung của khu vực, có tọa độ (theo hệ VN-2000, kinh tuyến 107, múi chiều 3⁰): X=1786451(m); Y=574648 (m).

+ Phương thức xả thải: tự chảy.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: khe nước phía trước khu vực dự án.

2. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

Không.

3. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

- Nguồn phát sinh: Tiếng ồn, độ rung chủ yếu phát sinh từ máy phát điện dự phòng và các phương tiện ra vào khu vực Cửa hàng.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn như sau:

Bảng 5.2. Giới hạn đối với tiếng ồn theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và độ ồn cho phép, (dBA) (**)		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	55	Khu vực thông thường

Ghi chú: (**) Giá trị giới hạn được căn cứ theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung như sau:

Bảng 5.3. Giới hạn đối với độ rung theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB) (***)		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

Ghi chú: (***) Giá trị giới hạn được căn cứ theo QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Chương VI
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH
XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC
MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Bảng 6.1. Danh mục chi tiết kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải

Stt	Tên công trình xử lý chất thải	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt
1	Cụm bể xử lý nước thải tập trung	01/12/2024	30/12/2024	3,0 m ³ /ngày đêm

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

Bảng 6.2. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu nước thải trong giai đoạn vận hành ổn định

Thời gian thực hiện	Tần suất lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu	Thông số	Phương pháp lấy mẫu
- Đợt 1: ngày 10/12/2024 - Đợt 2: ngày 11/12/2024 - Đợt 3: ngày 12/12/2024	Thực hiện 3 đợt trong 3 ngày liên tục (tần suất 01 ngày/đợt)	- Đầu vào của cụm bể xử lý nước thải tập trung - Đầu ra của cụm bể xử lý nước thải tập trung	pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng, BOD ₅ , sunfua, amoni, nitrat, photphat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, T. Coliform.	Lấy mẫu đơn

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

2. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC CHẤT THẢI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải quan trắc định kỳ chất thải theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải quan trắc tự động, liên tục chất thải theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ dự án

Không có.

3. KINH PHÍ THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG HÀNG NĂM

Không.

Chương VII CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty xăng dầu Thừa Thiên Huế xin cam kết về việc thực hiện xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, bao gồm:

- Thu gom, xử lý nước thải từ quá trình vận hành dự án đạt QCVN 29:2010/BTMNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị Cmax, cột A); QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (giá trị Cmax, cột A, hệ số K=1,2) trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ từ quá trình vận hành dự án.

- Thực hiện các biện pháp thu gom, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án, hợp đồng đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định, tránh gây ảnh hưởng đến mỹ quan và môi trường khu vực.

- Cam kết hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

- Cam kết xả thải đúng theo giấy phép môi trường đã được cấp.

Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Dự án: "Petrolimex - Cửa hàng Nam Đông"

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất;
3. Bản vẽ tổng thể công trình, bản vẽ cấp thoát nước, bản vẽ thiết kế bể xử lý nước thải;
4. Phiếu kết quả quan trắc hiện trạng môi trường.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3300100988

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 07 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 17, ngày 14 tháng 04 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY XĂNG DẦU THỪA THIÊN HUẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Hue Co., Ltd.

Tên công ty viết tắt: Petrolimex Hue

2. Địa chỉ trụ sở chính

48 Hùng Vương, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Điện thoại: 0234.3822204

Fax: 0234.3825110

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

66.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu mươi sáu tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0106001024

Ngày cấp: 05/05/1995 Nơi cấp: Phòng ĐKKD số 2 Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

10742/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3014/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường Tỉnh lộ 14B tại xã Hương Xuân, huyện Nam Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Số: 24.610
Ngày: 15/12/2022
CCB/UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
ĐẾN Số: 8154
Ngày: 22/12/2022
Chuyên: C.T. Nam
Lưu hồ sơ số: 9 tháng 6 năm 2015



Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh lộ 14B tại xã Hương Xuân, huyện Nam Đông;

Căn cứ Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Nam Đông để tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất thực hiện dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường Tỉnh lộ 14B tại xã Hương Xuân;

- Diện tích khu đất: 3.802,1 m² (Theo Bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 08/10/2021).

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại, dịch vụ (Cửa hàng xăng dầu).

- Thời hạn thuê đất: 30 năm, kể từ ngày ký quyết định này.

- Hạ tầng kỹ thuật gắn liền với đất: Đã được đầu tư hạ tầng hoàn thiện.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước đấu giá quyền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

- Hình thức nộp tiền thuê đất: Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thuê đất hàng năm theo kết quả trúng đấu giá và Thông báo nộp tiền của cơ quan thuế.

- Thời điểm tính tiền thuê đất: Kể từ ngày ký quyết định này.

- Ổn định đơn giá thuê đất: Đơn giá trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất ổn định trong 10 năm đầu; hết thời hạn ổn định, đơn giá thuê đất tiếp theo được xác định lại theo đúng quy định của nhà nước.

- Tổng mức đầu tư thực hiện dự án: khoảng 12 tỷ đồng;

- Thời gian hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động theo quy mô được duyệt: Không quá 24 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa.

3. Mức giá trúng đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất có thời hạn 30 năm, trả tiền thuê đất hàng năm để thực hiện dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường Tỉnh lộ 14B xã Hương Xuân, huyện Nam Đông: 27.420.000 đồng/năm (Hai mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng trên một năm).

Mức giá nêu trên chưa bao gồm các loại thuế, phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Thông báo, thời hạn, phương thức, địa điểm nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất và bàn giao đất tại thực địa.

- Thông báo nộp tiền trúng đấu giá: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của UBND tỉnh, Chi cục Thuế khu vực Phú Lộc – Nam Đông có trách nhiệm Thông báo cho Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp đủ số tiền trúng đấu giá thuê đất năm đầu tiên vào Ngân sách tỉnh và các khoản thuế, lệ phí liên quan theo quy định.

- Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá: Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo của cơ quan thuế, Nhà đầu tư trúng đấu giá có trách nhiệm liên hệ trực tiếp với Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đông để nộp đủ 100% số tiền trúng đấu giá thuê đất năm đầu tiên vào Ngân sách huyện.

Quá thời hạn quy định trên, Nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp đủ số tiền trúng đấu giá thuê đất của năm đầu tiên theo đúng quy định thì Trung tâm

xây dựng khu kiểm tra, sửa chữa ô tô; khu dịch vụ ăn uống; nhà vệ sinh công cộng, với tổng diện tích khoảng 57 m²; các tuyến đường nội bộ đảm bảo tính kết nối với giao thông khu vực, các quy định về phòng cháy chữa cháy và bố trí đầy đủ hạ tầng khu ở theo quy định và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng, kiến trúc và các quy định có liên quan.

- Đầu tư xây dựng theo đúng thời gian đầu tư đã quy định và cam kết của Nhà đầu tư không quá 24 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa; theo tổng mức đầu tư Dự án đã quy định và cam kết của Nhà đầu tư tối thiểu 12.000.000.000 đồng (*chưa bao gồm tiền thuê đất để thực hiện Dự án đầu tư*); đồng thời thực hiện xây dựng đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Làm việc với các cơ quan liên quan để thực hiện thủ tục đấu nối theo đúng quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 4. Xử lý một số vấn đề liên quan.

1. Việc chậm nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá:

Quá thời hạn nộp tiền nói trên, Nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp đủ số tiền trúng đấu giá vào Ngân sách huyện Nam Đông sẽ bị hủy kết quả trúng đấu giá. Số tiền đặt trước được sung quỹ Nhà nước; số tiền trúng đấu giá đã nộp một phần vào Ngân sách (*nếu có*) được hoàn lại (*không tính lãi suất*) theo đúng quy định.

2. Việc không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm hoàn thành đầu tư đưa Dự án vào hoạt động:

Sau thời gian 12 tháng kể từ ngày bàn giao khu đất mà Nhà đầu tư không đưa đất vào sử dụng hoặc quá thời hạn phải hoàn thành toàn bộ Dự án đầu tư mà Nhà đầu tư trúng đấu giá không hoàn thành đầu tư và không đưa toàn bộ Dự án vào hoạt động theo quy mô được quy định, có tổng vốn đầu tư đã thực hiện thấp hơn so với quy định tại Phương án đấu giá đã được UBND huyện Nam Đông phê duyệt tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 thì bị xử lý vi phạm theo pháp luật đầu tư và pháp luật đất đai.

Đối với các trường hợp bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thừa Thiên Huế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; Chủ tịch UBND huyện Nam Đông; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Phú Lộc – Nam Đông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đông; Chủ tịch UBND xã Hương Xuân; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Nam Đông; Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị; Thủ trưởng các cơ quan liên quan, tổ chức trúng đấu giá có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương

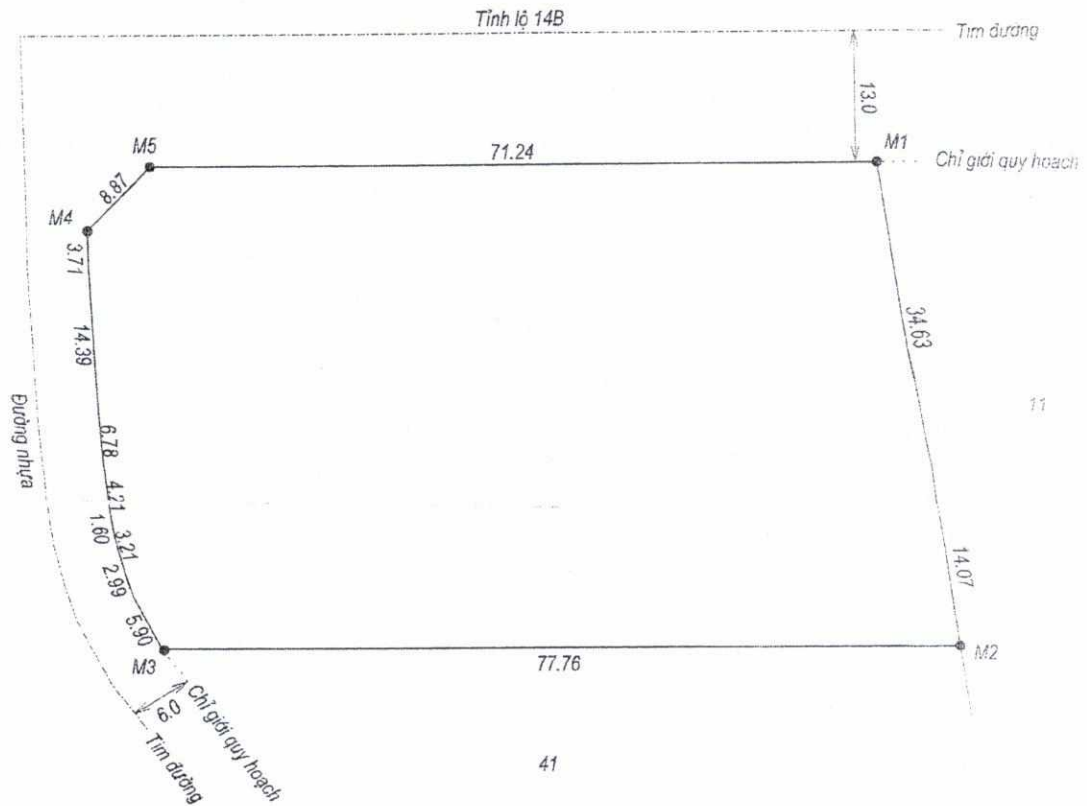
(Handwritten signature)

CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

(Theo hiện trạng sử dụng đất)

TỶ LỆ 1:500

Công trình: Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh lộ 14B Nam Đông
 Địa chỉ khu đất: Thôn 11, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế
 Diện tích xin giao (thuê): 3802.1 m² (Ba nghìn tám trăm linh hai phẩy một mét vuông)
 Đơn vị xin giao (thuê): Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Nam Đông
 (Kèm theo quyết định số 26.92.../ QĐ - UBND ngày 25... tháng 10... năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



TỌA ĐỘ MỐC GIỚI KHU ĐẤT
(HỆ TỌA ĐỘ VN2000)

Mốc	X	Y
M1	1786444.39	574717.87
M2	1786396.40	574726.17
M3	1786395.31	574648.42
M4	1786436.83	574640.55
M5	1786443.28	574646.64

CHỈ CHỮ

- Diện tích xin giao (thuê): 3802.1 m²
- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN)
- Khu đất xin giao thuộc thửa đất 9 tờ BD số 33 - xã Hương Hoà (cũ)

— Ranh giới thửa đất
 ● Mốc tọa độ ranh giới thửa đất

**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯƠNG XUÂN**

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Ngày... tháng... năm 2021

CN. VPĐKĐĐ NAM ĐÔNG

Ngày... tháng... năm 2021

Ngày... tháng... năm 2021

Ngày... tháng... năm 2021

Người thực hiện

Ngày... tháng... năm 2021

PHÓ GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tuấn
Người kiểm tra

Phan Thanh Lý

Nguyễn Ngọc Quốc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Đỗ Đức Bình

Trương Đình Anh

Phan Thanh Lý

Nguyễn Ngọc Quốc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Đỗ Đức Bình

TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH

THỜI GIAN VẼ:	
THÀNH PHẦN VẼ:	
QUYẾT:	
THIẾT KẾ:	
CHẤM DẤU:	
CHỖ VỊ TRÍ:	

PHẠM VĂN ĐÔNG

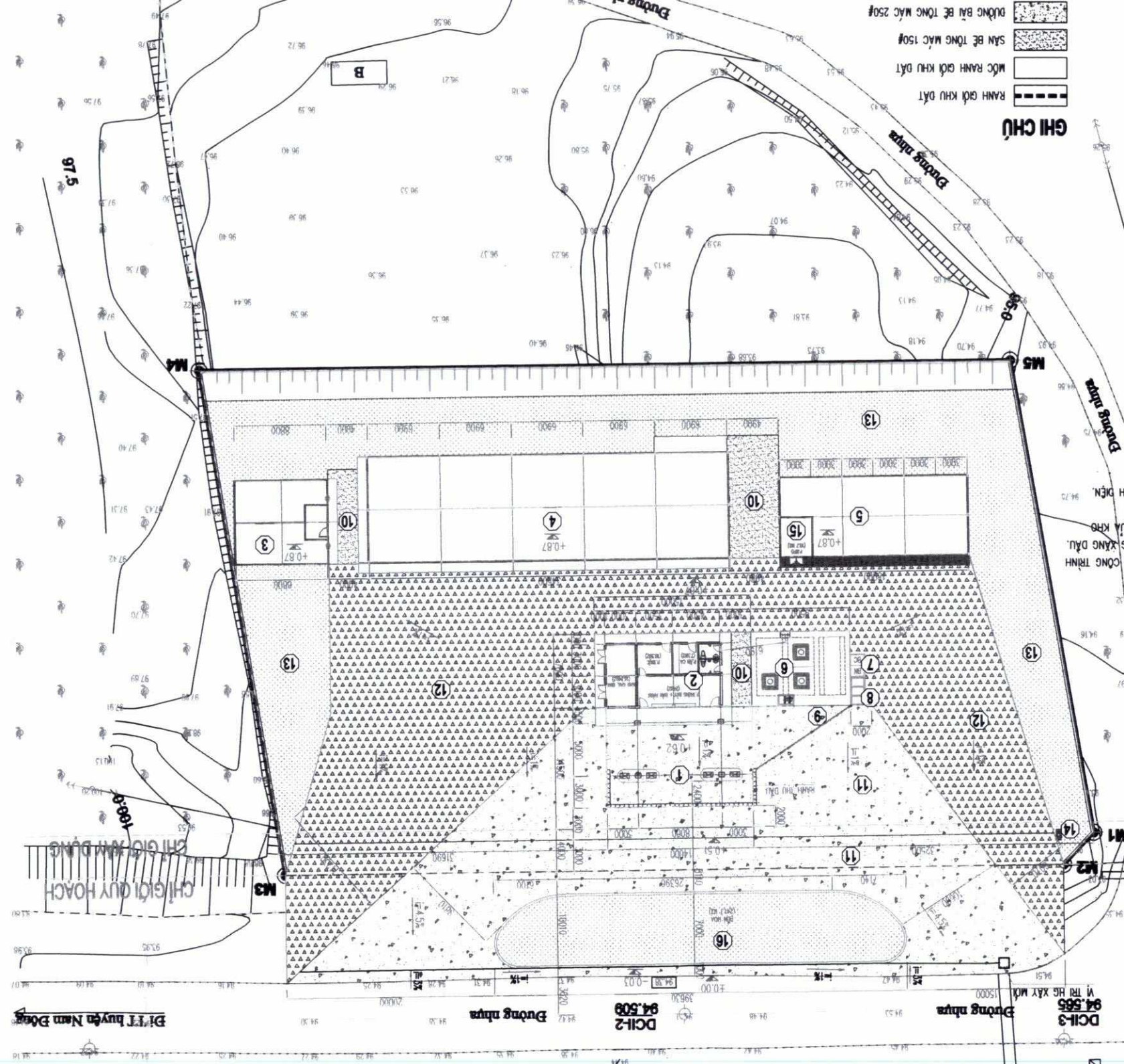
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
PETROLIMEX
PTCC

XÃ HƯƠNG XUÂN - HUYỆN NAM ĐỒNG
 THỊNH THIÊN HUE

TỔNG MẶT BẰNG
 PETROLIMEX - CỬA HÀNG NAM ĐỒNG

CÔNG TY XĂNG DẦU THỊNH THIÊN HUE
 M.S.D.N. 330010088 - C.T. H. H. H. *
CÔNG TY XĂNG DẦU THỊNH THIÊN HUE
 TR. HUE. T. THUA THIÊN HUE *

0	
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	



GHI CHÚ

- ĐƯỜNG BÀI BÉ TÔNG MẠC 150#
- MỐC RANH GIỚI KHU DẤT
- RANH GIỚI KHU DẤT

ĐIỂM BUAYÊN NAM ĐỒNG

DC11-2 94.508

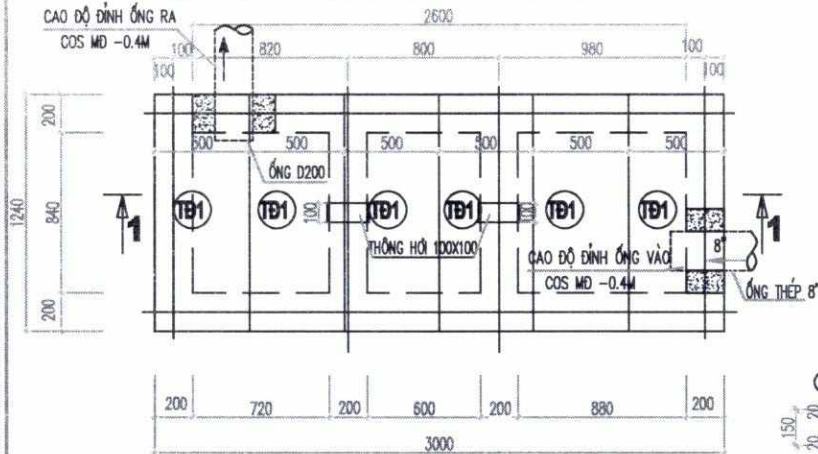
DC11-3 94.565

ĐƯỜNG NHỰA

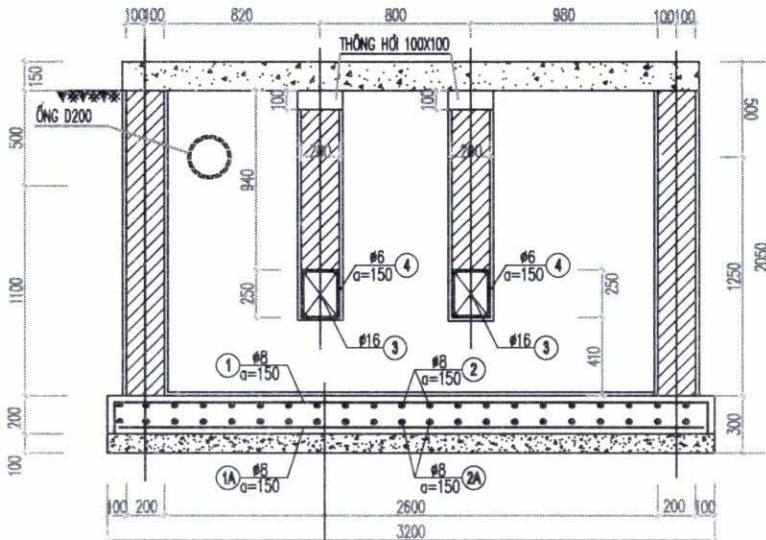
M. TH. HG. XÂY M.Đ.

15000

MẶT BẰNG BỂ LẮNG DẦU (TỶ LỆ: 1/25)

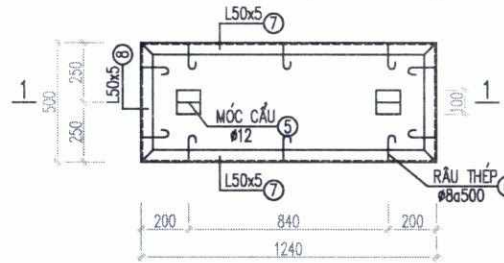


MẶT CẮT 1-1 (TỶ LỆ: 1/25)

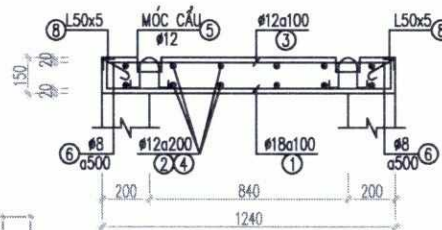


- LĂNG VỮA XI MĂNG MẮC 75 DÀY 20 MM
- BÊ TÔNG ĐÁ DẪM (MẮC 300)
- BÊ TÔNG ĐÁ 4X6 MẮC 100
- ĐẤT ĐẦM CHẶT

TẤM ĐẠN TĐ-1 (SL: 06 CK; TL: 1:20)



MẶT CẮT 1-1 (TL: 1:20)


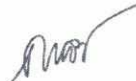
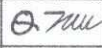

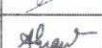


GHI CHÚ

- VỊ TRÍ BỂ LẮNG DẦU, HƯỚNG ỐNG DẪN NƯỚC VÀO, RA KHỎI BỂ XEM TRONG BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
- BÊ TÔNG ĐÁ DẪM MẮC 300, BÊ TÔNG ĐÁ 4X6 MẮC 100
- THÉP : <10; R=2250 KG/CM2, THÉP : >10; R=2800 KG/CM2
- XÂY BÊ BĂNG GẠCH ĐẶC MẮC >=75% VỚI 50%
- TRÁT TRONG BỂ VỚI M75# DÀY 2CM, BỎ TRÒN GÓC CẠNH
- DÁNH MÀU BẢNG XÍM NGUYÊN CHẤT
- TRÁT MẶT TRONG VÀ LĂNG DÂY RÀNH BẰNG VỮA XI MẮC 75 DÀY 20
- TẤM NÁP HỖ DÙNG TẤM ĐẠN BÊ TÔNG CỐT THÉP 1240x500 MM (MẮC 300)
- KÍCH THUỐC BẢN VẼ GHI THEO MM
- KHI THI CÔNG CẦN XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ KHÁC.

THỐNG KÊ THÉP (CHO 1 CẤU KIỆN)

CẤU KIỆN	SỐ HẸU	QUY CÁCH	BK (MM)	CHIỀU DÀI (MM)	SỐ LƯỢNG 1 C.K.	SỐ LƯỢNG C.K.	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
THÉP BÊ	1	175 3150 175	8	3500	9	9	31.5	12.36
	2	175 1200 175	8	1550	22	22	34.1	13.38
	1a	60 3150 60	8	3270	9	9	29.43	11.61
	2a	60 1200 60	8	1320	22	22	29.04	11.46
	3	1200	16	1200	8	8	9.6	15.15
	4	50 150 200	6	800	18	18	14.4	3.165
TB1 (SL: 06 CK)	1	1190	18	1190	5	5	5.95	11.86
	2	450	12	450	6	6	2.7	2.40
	3	120 1190 120	12	1430	5	5	7.15	6.35
	4	120 450 120	12	690	6	6	4.14	3.68
	5	80 120 100 120 1100	12	691.2	2	2	1.3824	1.23
	6	50 150 50	8	250	10	10	2.5	0.99
	7	LDC 50X5 THÉP GÓC		1240	2	2	2.48	9.35
	8	LDC 50X5 THÉP GÓC		500	2	2	1	3.77

HỒ SƠ		
Lần	Ngày	Việc
1		
2		
3		
CƠ SỞ CHỦ ĐẦU TƯ:		
CÔNG TY XĂNG DẦU THIỆN HIỆ		
CÔNG TY THIẾT KẾ:		
PETROLIMEX - CÔNG NGHỆ MỚI SÁNG		
MỤC ĐÍCH:		
TỔNG MẶT BẰNG		
VỊ TRÍ:		
Xã Lạc Hóa - Huyện Lạc Sơn - Tỉnh Thanh Hóa		
MẠCH VỊ TRÍ:		
		
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MỚI SÁNG		
<small>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MỚI SÁNG</small> <small>Địa chỉ: Lạc Sơn - Thanh Hóa</small> <small>Điện thoại: 031.352.2222</small> <small>Website: www.petrolimex.com.vn</small>		
Người vẽ:		
		
Người kiểm tra:		
		
Người phê duyệt:		
		
Người giám sát:		
		
LÊ NHỊ TUẤN		
Vị trí như vẽ:		
CHI TIẾT BỂ LẮNG DẦU		
Số sơ thiết kế bản vẽ thi công		
Tỷ lệ	Ngày thiết kế	Ngày in vẽ
Ngày in:		CTM-01



PHIẾU KẾT QUẢ

Số: 016.07.23/03.03 ngày 26 tháng 7 năm 2023

- Tên khách hàng: **Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế**
- Tên mẫu: **KHÔNG KHÍ XUNG QUANH**
- Ký hiệu mẫu: **KK**
- Ngày nhận mẫu: **14/7/2023**
- Thông tin mẫu:

Theo biên bản lấy mẫu số 255/BBLM ngày 14/7/2023

Khu vực khảo sát lấy mẫu: Dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh lộ 14B (địa chỉ: xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

KK: Khu vực giữa khu đất dự án.

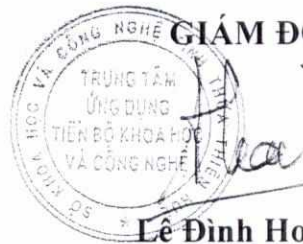
KẾT QUẢ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
				KK
1	Nhiệt độ (1)	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	35,2
2	Độ ẩm (1)	QCVN 46:2012/BTNMT	%	62,1
3	Tốc độ gió (1)	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	0,6
4	Áp suất (1)	QCVN 46:2012/BTNMT	mmHg	755,3
5	Tiếng ồn (1)	TCVN 7878-2:2010	dBA	62,1
6	Độ rung (1)	TCVN 6963:2001	dB	37,5
7	Bụi lơ lửng (1)	TCVN 5067:1995	µg/m ³	154,1
8	CO (1)	SOP.KKXQ.CO	µg/m ³	6.030
9	NO ₂ (1)	TCVN 6137:2009	µg/m ³	40,6
10	SO ₂ (1)	TCVN 5971:1995	µg/m ³	36,0

TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Ngọc Minh

GIÁM ĐỐC



Lê Đình Hoài Vũ

Ghi chú:

(1) Chỉ tiêu được chứng nhận bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, mã số VIMCERTS 128.

Kết quả chỉ phản ánh giá trị mẫu tại thời điểm lấy mẫu, đo đạc.

Không được trích sao một phần kết quả khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm UDTB KH&CN.



PHIẾU KẾT QUẢ

Số: 016.07.23/01.03 ngày 26 tháng 7 năm 2023

- 1. Tên khách hàng: **Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế**
- 2. Tên mẫu: **NƯỚC MẶT**
- 3. Ký hiệu mẫu: **NM**
- 4. Ngày nhận mẫu: **14/7/2023**
- 5. Thông tin mẫu:

Theo biên bản lấy mẫu số 255/BBLM ngày 14/7/2023

Khu vực khảo sát lấy mẫu: Dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh lộ 14B (địa chỉ: xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế)

NM: mẫu lấy tại khe nước trước mặt khu đất dự án.

KẾT QUẢ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
				NM
1	pH (29,5°C) (1)(2)	TCVN 6492:2011	-	6,7
2	DO (1)	TCVN 7325:2016	mg/L	3,2
3	COD (1)	SMEWW 5220C:2017	mg/L	45,8
4	BOD ₅ (20°C) (1)	SMEWW 5210B:2017	mg/L	27,2
5	TSS (1)(2)	SMEWW 2540D:2017	mg/L	26,4
6	Clorua (1)(2)	SMEW 4500-Cl.B:2017	mg/L	47,7
7	NH ₄ ⁺ (tính theo N) (1)(2)	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017	mg/L	0,6
8	NO ₃ ⁻ (tính theo N) (1)(2)	TCVN 6180:1996	mg/L	0,42
9	PO ₄ ³⁻ (tính theo P) (1)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,18
10	Fe (1)(2)	SMEWW 3500-Fe.B:2017	mg/L	1,72
11	Tổng dầu mỡ (1)	SMEWW 5520B:2017	mg/L	Không phát hiện (LOD=0,3)
12	Coliform (1)	SMEWW 9221B:2017	MPN/100mL	6,8 x 10 ³

TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Ngọc Minh

GIÁM ĐỐC

Lê Đình Hoài Vũ

Ghi chú:

(1) Chỉ tiêu được chứng nhận bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, mã số VIMCERTS 128.

(2) Chỉ tiêu được công nhận bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, mã số VILAS 194.

Kết quả chỉ phản ánh giá trị mẫu tại thời điểm lấy mẫu, đo đạc.

Không được trích sao một phần kết quả khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm UDTB KH&CN.



PHIẾU KẾT QUẢ

Số: 016.07.23/02.03 ngày 26 tháng 7 năm 2023

1. Tên khách hàng: **Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế**
2. Tên mẫu: **ĐẤT**
3. Ký hiệu mẫu: **MĐ**
4. Ngày nhận mẫu: **14/7/2023**
5. Thông tin mẫu:

Theo biên bản lấy mẫu số 255/BBLM ngày 14/7/2023

Khu vực khảo sát lấy mẫu: Dự án Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh lộ 14B (địa chỉ: xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế).

MĐ: Khu vực ở giữa khu đất thực hiện dự án.

KẾT QUẢ

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả
				MĐ
1	Asen (As) (1)	TCVN 6649:2000 TCVN 8467:2010	mg/kg	< 0,03
2	Chì (Pb) (1)(2)	TCVN 6649:2000 TCVN 6496:2009	mg/kg	0,80
3	Cadimi (Cd) (1)(2)	TCVN 6649:2000 TCVN 6496:2009	mg/kg	0,076
4	Đồng (Cu) (1)(2)	TCVN 6649:2000 TCVN 6496:2009	mg/kg	20,8
5	Kẽm (Zn) (1)(2)	TCVN 6649:2000 TCVN 6496:2009	mg/kg	55,8
6	Crôm (Cr) (1)(2)	TCVN 6649:2000 TCVN 6496:2009	mg/kg	38,8

TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Ngọc Minh

GIÁM ĐỐC

Lê Đình Hoài Vũ

Ghi chú:

(1) Chỉ tiêu được chứng nhận bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường, mã số VIMCERTS 128.

(2) Chỉ tiêu được công nhận bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, mã số VILAS 194.

Kết quả chỉ phản ánh giá trị mẫu tại thời điểm lấy mẫu, đo đạc.

Không được trích sao một phần kết quả khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm UDTB KH&CN.

